

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PỜ TÓ

Số: 85 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pờ Tó, ngày 16 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư các Chương trình MTQG
giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Pờ Tó

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Văn bản số 595/STC-QLNS ngày 24/7/2025 của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính.

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai;

UBND xã kính trình Hội đồng nhân dân xã Pờ Tó Khóa XIII – Kỳ họp thứ Tư (chuyên đề) phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. Căn cứ pháp lý

Thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1, Mục II Văn bản số 595/STC-QLNS ngày 24/7/2025 của Sở Tài chính¹

¹ 1.1. Đối với kế hoạch đầu tư công của cấp xã:

- Căn cứ pháp lý: Căn cứ điểm c khoản 4, Điều 7 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính:

“Đối với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 được cấp có

II. Tổng kế hoạch vốn đầu tư các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 sau khi sáp nhập xã 51 dự án: 69.111,6 triệu đồng; gồm:

- Dự án cấp huyện Ia Pa bàn giao về xã mới 1 dự án, tổng số tiền: 42.888 triệu đồng (Dự án đang thực hiện).

- Dự án cấp xã cũ bàn giao về cấp xã mới 50 dự án, tổng số tiền: 26.223,6 triệu đồng (Các dự án đã thực hiện và quyết toán xong)

(Chi tiết có danh mục kèm theo).

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã Pờ Tó Khóa XIII – Kỳ họp thứ Tư (chuyên đề) xem xét, quyết nghị. / *QW*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kinh tế ngân sách;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu VT. *VT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hùng

thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 của ngân sách cấp xã theo quy định tại khoản 9 Điều 59, khoản 7 Điều 60, khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công: Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi sắp xếp thực hiện tiếp nhận toàn bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của các xã trước khi sắp xếp; trường hợp phân chia địa giới xã trước khi sắp xếp về nhiều xã khác nhau sau khi sắp xếp dẫn đến không xác định được Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của xã trước khi sắp xếp”.

- Cách thức thực hiện: UBND xã trình HĐND xã thông qua (i) Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (ii) Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và kế hoạch đầu tư công được kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2025 theo nguyên tắc tiếp nhận toàn bộ kế hoạch vốn đầu tư công của các xã trước khi nháp nhập.

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PỜ TÓ SAU KHI SÁP XẾP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

(Kèm theo Tờ trình số: 85/TT-UBND ngày 1 tháng 1 năm 2025 của UBND xã Pờ Tó)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án								Chủ đầu tư	Tiến độ triển khai dự án	Đơn vị quản lý, tiếp tục triển khai thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Kế hoạch vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025									
							Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Vốn khác (Nguồn thu hợp pháp, vốn huy động...)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
	TỔNG CỘNG					73.411,6	69.111,6	49.958,0	18.639,0	116,7	0,0	397,9				
A	Dự án cấp huyện chuyển về					47.188,0	42.888,0	26.180,0	16.708,0	0,0	0,0	0,0				
	Dự án 2: Dự án: Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Pờ Tó, huyện Ia Pa (Chương trình MTQG PTKTXH Miền núi)	xã Pờ Tó	Bố trí sắp xếp ổn định dân cư 160 hộ	2022-2025	72/QĐ-UBND ngày 17/07/2023	47.188,0	42.888,0	26.180,0	16.708,0				Ban quản lý DA ĐTXD khu vực Ia Pa	Tiếp tục thực hiện	UBND xã Pờ Tó	Giai đoạn 2021-2025: tính giao KHV: 44.010tr.đ; vốn NSH bố trí dự phòng không cấp: 3.178tr.đ.
B	Dự án của 2 xã cũ chuyển về					26.223,6	26.223,6	23.778,0	1.931,0	116,7	0,0	397,9				
I	Chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương					583,2	583,2	0,0	332,0	116,7	0,0	134,5				
I	Đường giao thông thôn 1, xã Pờ Tó	xã Pờ Tó	L=0,62km, Đường BTXM đá 2x4, M250, Bm=3m, dày 18cm	2021	505/QĐ-UBND tỉnh ngày 11/8/2021	583,2	583,2		332,0	116,7		134,5	BQL CTMTQG xã Pờ Tó	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tó	
II	Chương trình MTQG XD nông thôn mới					4.980,4	4.980,4	4.717,0				263,4				
II.1	Xã Pờ Tó					2.456,9	2.456,9	2.358,5				98,4				
1	Nâng cấp hệ thống thoát nước và mở rộng đường BTXM liên thôn Bì Đông đi thôn Bì Gia, xã Pờ Tó (Đoạn 1 từ Thôn Bì Đông đến nhà ông Hải)	xã Pờ Tó	Nền đường rộng Bn = 6,0m; Mặt đường bê tông xi măng Bm=3,5m, Mac 300, Lề đường Bì=1,25m x 2, Chiều dài L = 752m	2022	109/QĐ-UBND 16/11/2022	1.104,2	1.104,2	1.060,0				44,2	BQL CTMTQG xã Pờ Tó	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tó	
2	Mương thoát nước nội thôn 4, xã Pờ Tó	xã Pờ Tó	Thiết kế mương xây đá (BxH) có tổng chiều dài L= 501,02m	2022	115/QĐ-UBND 24/11/2022	681,3	681,3	654,0				27,3	BQL CTMTQG xã Pờ Tó	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tó	
3	Đường BTXM nội thôn 4, xã Pờ Tó	xã Pờ Tó	Nền đường rộng Bn = 4,0m; Mặt đường bê tông xi măng Bm=3,0m, Mac 250, Lề đường Bì=0,5m x 2, Chiều dài L = 193m	2022	114/QĐ-UBND 18/11/2022	204,7	204,7	196,5				8,2	BQL CTMTQG xã Pờ Tó	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tó	
4	Hệ thống thoát nước dọc và nâng cấp đường BTXM nội thôn 1, xã Pờ Tó (Đoạn từ đường 662 đến nhà ông Thịnh)	xã Pờ Tó	Mặt đường BTXM rộng Bm=3,5m trên nền đường BTXM hiện có đã hư hỏng lớp mặt, Chiều dài tổng, L=240,2m	2022	116/QĐ-UBND 18/11/2022	466,7	466,7	448,0				18,7	BQL CTMTQG xã Pờ Tó	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tó	
II.2	Xã Chư Răng					2.523,5	2.523,5	2.358,5				165,0				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án							Chủ đầu tư	Tiến độ triển khai dự án	Đơn vị quản lý, tiếp tục triển khai thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT	Kế hoạch vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025									
							Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã					Vốn khác (Nguồn thu hợp pháp, vốn huy động...)
1	Chợ xã Chư Răng	xã Chư Răng	Diện tích xây dựng, S=405m2, chiều cao trần, H=3.4-4.4m, chiều cao mái, H=7.40m.	2022	106/QĐ-UBND, ngày 21/11/2022	991,0	991,0	926,0				65,0	BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pô Tô	
2	Hệ thống thoát nước nội thôn Voòng Boong, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Thiết kế mương xây đá hộc, Tổng chiều dài L=185.6m. + Bê tông đáy mương đá 2x4 mác 150 dày 15cm	2022	116b/QĐ-UBND, ngày 23/11/2022	333,5	333,5	311,5				22,0	BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pô Tô	
3	Đường nội thôn Bình Hoà (Đất ông Lại - Đất ông Toàn), xã Chư Răng	xã Chư Răng	Thiết kế L=605m (trong đó: nhánh 01 = 415m, nhánh 02 = 190m). BTXM rộng Bm=3,0m; Bn=4m; Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm	2022	116c/QĐ-UBND, ngày 23/11/2022	642,0	642,0	600,0				42,0	BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pô Tô	
4	Nhà văn hóa thôn (Bình Hòa; Plei Dư; Bình Tây; Voòng Boong; Đoàn Kết)	xã Chư Răng	Diện tích xây dựng, S=10.2m2, chiều cao trần, H=3.0m, chiều cao mái, H=3.2m.	2022	116e/QĐ-UBND, ngày 23/11/2022	321,0	321,0	300,0				21,0	BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pô Tô	
5	Nhà văn hóa xã Chư Răng	xã Chư Răng	Diện tích xây dựng nhà vệ sinh S=11.7m2, chiều cao trần, H=3.0m, chiều cao mái, H=4.0m; - Nhà vệ sinh: - Sân bê tông: Diện tích S=480.02m2	2022	116g/QĐ-UBND, ngày 23/11/2022	236,0	236,0	221,0				15,0	BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pô Tô	
III	Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng ĐBDT thiếu số và Miền núi					20.660,0	20.660,0	19.061,0	1.599,0	0,0						
III.1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt					1.980,0	1.980,0	520,0	1.460,0	0						
1	Hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Hỗ trợ nhà ở 5 hộ	2022-2023	137a/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	220,0	220,0	120,0	100,0				BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pô Tô	
2	Dự án hỗ trợ nhà ở - thuộc dự án 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, xã Pô Tô	xã Pô Tô	Hỗ trợ nhà ở cho 11 hộ	2022-2023	142/QĐ-UBND ngày 26/11/2022	484,0	484,0	280,0	204,0				BQL CTMTQG xã Pô Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pô Tô	
3	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất theo Dự án 1 thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, xã Pô Tô	xã Pô Tô	Hỗ trợ nhà ở cho 11 hộ	2023-2024	111/QĐ-UBND ngày 15/7/2023	484,0	484,0	80,0	404,0				BQL CTMTQG xã Pô Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pô Tô	
4	Hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Hỗ trợ nhà ở cho 3 hộ	2023-2024	123/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	132,0	132,0	40,0	92,0				BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pô Tô	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án							Chủ đầu tư	Tiến độ triển khai dự án	Đơn vị quản lý, tiếp tục triển khai thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Kế hoạch vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025									
							Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã					Vốn khác (Nguồn thu hợp pháp, vốn huy động...)
5	Hỗ trợ đất ở, nhà ở theo Dự án 1 thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, xã Pò Tô	xã Pò Tô	Hỗ trợ nhà ở cho 12 hộ	2024	108/QĐ-UBND ngày 14/ 5/2024	528,0	528,0		528,0				BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
6	Hỗ trợ nhà ở thuộc dự án 1 thuộc CTMTQG phát triển KT-XH hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Hỗ trợ nhà ở cho 3 hộ	2024	457/QĐ-UBND ngày 25/ 6/2024	132,0	132,0		132,0				BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
III.3	Dự án 4: Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN					18.029,0	18.029,0	18.029,0	0	0	0	0				
1	Nâng cấp và mở rộng đường BTXM liên thôn Bì Đông đi thôn Bì Gia, xã Pò Tô (Đoạn 2 từ nhà ông Hải đến thôn Bì Gia) (Vốn DTTS)	xã Pò Tô	Nền đường rộng Bn = 6,0m; Mặt đường bê tông xi măng Bm=3,5m; Mac 300. Lề đường Bì=1,25m x 2. Chiều dài L = 752m; Thoát nước dọc theo mặt đất tự nhiên	2022-2023	110/QĐ-UBND 16/11/2022	1.493,0	1.493,0	1.493,0					BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
2	Đường nội thôn Bình Hoà (Đoạn Nhà Ông Vĩ - Nhà Ông Muộn), xã Chư Răng (Vốn DTTS)	xã Chư Răng	Chiều dài thiết kế L=891m. Bn=4,0m, Bm = 3m; Bề tổng xi măng đá (2x4)cm mac 250 dày 18cm;	2022-2023	116a/QĐ-UBND, ngày 23/11/2022	992,0	992,0	992,0					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
3	Đường nội thôn Đoàn Kết (Đoạn nhà Ông Thuật – nhà Ông Vương), xã Chư Răng (Vốn DTTS)	xã Chư Răng	Chiều dài thiết kế L=424,5m. (Trong đó: nhánh 01 = 289m, nhánh 02 = 79m, nhánh 03 = 56,5m). Bm=3,0m, Bn= 4m; Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm	2022-2023	116d/QĐ-UBND, ngày 23/11/2022	501,0	501,0	501,0					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
4	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn 5, xã Pò Tô	xã Pò Tô	Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV. Chiều dài tuyến mương thiết kế KT(40x60)cm: L= 249,00m	2023	100/QĐ-UBND 30/06/2023	400,0	400,0	400,0					BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
5	Đường BTXM ra khu sản xuất thôn Bì Gia, xã Pò Tô (Đoạn từ TL666 đến suối Đắk Pò Tô)	xã Pò Tô	Thiết kế mặt đường BTXM rộng Bn=5,0m, Bm=3,5m. Tổng chiều dài L=581,8m	2023	99/QĐ-UBND 30/6/2023	700,0	700,0	700,0					BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
6	Đường BTXM nội thôn 2, xã Pò Tô (Đoạn từ nhà ông Tường đến nhà ông Ngọc)	xã Pò Tô	Thiết kế mặt đường BTXM rộng Bn=4,0m, Bm=3,0m; Tổng chiều dài L=473m	2023	98/QĐ-UBND 30/6/2023	500,0	500,0	500,0					BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
7	Đường nội thôn Bình Tây (Đoạn nhà ông Thịnh – nhà ông Khái), xã Chư Răng	xã Chư Răng	Tổng chiều dài L= 169m (trong đó: nhánh 01: L= 87m; nhánh 02: L = 82m). Bm=3,0m; Bn=4,0m. Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm	2023	75/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	180,0	180,0	180,0					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
8	Đường nội thôn Bình Tây (Đoạn nhà ông Dân – nhà ông Nghĩa; Nhà ông Dũng – nhà ông Hùng giáo viên; nhà ông Phạm Thăng – nhà ông Chiến), xã Chư Răng	xã Chư Răng	Tổng chiều dài L= 249,5m (trong đó: nhánh 01: L= 84m; nhánh 02: L = 70,5m, nhánh 03: L= 95m). Bm=3,0m; Bn=4,0m; Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm;	2023	74/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	270,0	270,0	270,0					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án							Chủ đầu tư	Tiến độ triển khai dự án	Đơn vị quản lý, tiếp tục triển khai thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Kế hoạch vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025								
							Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã				
9	Hệ thống thoát nước nội thôn Vòng Boong, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Tổng chiều dài L= 299,9m. Trong đó Nhánh 01: L= 211m, mương hộp (50x70)cm, tấm đan đáy thường BTCT KT(40x80x10)cm; L=10m, mương hộp (50x70)cm, tấm đan đáy qua đường BTCT KT(100x80x12)cm. Nhánh 02: L= 88,9m mương hộp (50x70)cm, tấm đan đáy thường BTCT KT(40x80x10)cm).	2023	88/QĐ-UBND ngày 02/8/2023	500,0	500,0	500,0				BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
10	Hệ thống thoát nước nội thôn Plei Du, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Tổng chiều dài L= 269,3m. Trong đó Nhánh 01: L= 231,7m mương hộp KT(70x70)cm, tấm đan đáy thường BTCT KT(40x80x10)cm). Nhánh 02: L= 37,6m mương hộp T(50x70)cm).	2023	89/QĐ-UBND ngày 02/8/2023	470	470	470				BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
11	Nâng cấp và làm mới đường BTXM nội thôn 3, xã Pò Tô	xã Pò Tô	Chiều dài tuyến đường thiết kế L=441,0m. Trong đó: Nhánh 1: L=283,0m thiết kế bằng BTXM đá 2x4 M250, dày 14cm, rộng 3,0m; Nhánh 2: L=158,0m thiết kế bằng BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm, rộng 3,5m; Chiều dài tuyến mương thiết kế KT(40x60)cm: L= 85,0m	2023	170/QĐ-UBND 03/11/2023	510	510	510				BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
12	Đường BTXM nội thôn 1, xã Pò Tô (Đoạn từ nhà ông Nguyễn Bá Công đến nhà ông Trần Trọng Chính)	xã Pò Tô	Thiết kế mặt đường BTXM rộng Bm=4,0m, Bm=3,0m, Tổng chiều dài L=296,5m	2023	169/QĐ-UBND 03/11/2023	315	315	315				BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
13	Đường BTXM nội thôn Bì Đông, xã Pò Tô (Đoạn từ nhà ông Đinh Yut đến nhà ông Đinh Duen)	xã Pò Tô	Thiết kế mặt đường BTXM rộng Bm=3,0m, nền đường rộng Bn=4,0m L=150m; Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm	2023	171/QĐ-UBND 03/11/2023	339	339	339				BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
14	Đường BTXM nội thôn Bì Gia, xã Pò Tô (Đường chính trang khu dân cư)	xã Pò Tô	Thiết kế mặt đường BTXM L=482m. Trong đó nhánh 1 rộng Bm=3,5m, nền đường rộng Bn=5,0m chiều dài L= 49,1m; nhánh 2 rộng Bm=3,0m, nền đường rộng Bn=4,0m chiều dài L=432,9m	2023	172/QĐ-UBND 03/11/2023	540	540	540				BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
15	Hệ thống thoát nước nội thôn Vòng Boong, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Tổng chiều dài L=294,5m. Trong đó - Mương thoát nước xây đá hộc VXM M100, thân mương dày 30cm. Đáy mương bê tông đá 2x4 mác 150 dày 15cm. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M200, đục sẵn lắp ghép. Gối đan mương bằng BTCT đá 1x2 mác 200.	2023	160/QĐ-UBND, ngày 28/11/2023	483	483	483				BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
16	Hệ thống thoát nước nội thôn Plei Du (từ nhà ông Tok – nhà Thủy Khang), xã Chư Răng	xã Chư Răng	Tổng chiều dài L=220,5m. Trong đó - Mương thoát nước xây đá hộc VXM M100, thân mương dày 30cm. Đáy mương bê tông đá 2x4 mác 150 dày 15cm. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M200, đục sẵn lắp ghép. Gối đan mương bằng BTCT đá 1x2 mác 200.	2023	162/QĐ - UBND, ngày 28/11/2023	362	362	362				BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án							Chủ đầu tư	Tiến độ triển khai dự án	Đơn vị quản lý, tiếp tục triển khai thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Kế hoạch vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025									
							Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã					Vốn khác (Nguồn thu hợp pháp, vốn huy động...)
17	Hệ thống thoát nước nội thôn Plei du (nhà ông Guih - nhà văn hóa thôn), xã Chư Răng	xã Chư Răng	Tổng chiều dài L=294,5m. Trong đó - Mương thoát nước xây đá hộc VXM M100, thân mương dày 30cm. Đáy mương bê tông đá 2x4 mức 150 dày 15cm. Tầm đan bằng BTCT đá 1x2 M200, đúc sẵn lắp ghép. Gối đan mương bằng BTCT đá 1x2 mức 200.	2023	163/QĐ-UBND, ngày 28/11/2023	315	315	315					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
18	Đường nội thôn Vòng Boong, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Thiết kế L=198m. Trong đó chiều dài nhánh 1 L=64m, nhánh 2 L=31m, nhánh 3 L=103m; Bm=3,0m, Bn=4,0m; - Thiết kế L=200m. Bm=3,5m, Bn=5,0m, nhánh 4; Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm.	2023	Số 161/QĐ-UBND, ngày 28/11/2023	463	463	463					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
19	Đường cấp phối ra khu sản xuất thôn Bì Gia, xã Pò Tô (đoạn từ khu dân thôn Bì Gia đến suối Đắk Pò Tô)	xã Pò Tô	Thiết kế mặt đường cấp phối rộng Bn=6,0m; Tổng chiều dài L= 4.143m	2024-2025	110/QĐ-UBND 25/11/2024	1.477	1.477	1.477					BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
20	Đường cấp phối ra khu sản xuất thôn Bì Gia, xã Pò Tô (đoạn từ Đường trần Bì Giông đến khu dân cư thôn Bì Gia)	xã Pò Tô	Thiết kế mặt đường cấp phối rộng Bn=6,0m; Tổng chiều dài L= 2.600 m	2024-2025	111/QĐ-UBND 03/12/2024	707	707	707					BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
21	Nhà văn hóa thôn Bình Tây, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Xây mới công hạng rào thoáng trục 1-4,2-3, 3-4, 1-4; Lấp mới sân BTXM. Lót đá 4x6(cm) VXM mức 50 dày 6 cm; Bê tông nền sân đá 1x2(cm) VXM mức 200, cắt roon bê tông chống nứt sân bê tông.	2024	265/QĐ-UBND, ngày 08/4/2024	225	225	225					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
22	Hệ thống mương thoát nước nội thôn Vòng Boong (đoạn nhà ông Preo - nhà ông Thít), xã Chư Răng	xã Chư Răng	Mương xây đá hộc; Tổng chiều dài L=127,1m. Trong đó: Nhánh 1 dài L=44,1m; Nhánh 2 dài L=83m - Mương thoát nước xây đá hộc VXM M100, thân mương dày 30cm. Đáy mương bê tông đá 2x4 mức 150 dày 15cm. Tầm đan bằng BTCT đá 1x2 M200, đúc sẵn lắp ghép. Gối đan mương bằng BTCT đá 1x2 mức 200.	2024	264/QĐ-UBND, ngày 08/4/2024	215	215	215					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
23	Đường nội thôn Bình Hòa (nhà ông Sủy - nhà ông Kinh; nhà ông Sỷ - nhà ông Mần, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Thiết kế mặt đường BTXM rộng Bm=3,0m; Nền đường rộng Bn=4,0m; L=323,7m. Trong đó chiều dài nhánh 1 L=123,7m; nhánh 2 L=200m + Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm	2024	262/QĐ-UBND, ngày 08/4/2024	348	348	348					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
24	Đường trục thôn Đoàn Kết, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Thiết kế mặt đường BTXM rộng Bm=3,5m; Nền đường rộng Bn=6,5m; L=595,9m. + Mặt đường BTXM đá 2x4 M300, dày 20cm	2024	263/QĐ-UBND, ngày 08/4/2024	801	801	801,0					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
25	Chợ xã Chư Răng	xã Chư Răng	Xây mới hàng rào: lượn B40 khổ cao 1,2m. - Lấp mới sân BTXM: S1: Nhà vệ sinh. Mương thoát nước: Bê tông móng đá 1x2 mức 150 dày 10cm, xây thành móng bằng đá chẻ dày 20cm mức 100, đan bê tông cốt thép đá 1x2(cm) VMC mức 200.	2024	Số 261/QĐ - UBND, ngày 08/4/2024	480	480	480,0					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
26	Đường BTXM thôn 1, xã Pò Tô (Đoạn từ đường Đông Trường Sơn đến nhà ông Quyết)	xã Pò Tô	Đường BTXM rộng Bm=3,0m; Nền đường rộng Bn=4,0m; L=546,5m. Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm	2025	197/QĐ-UBND, 06/03/2025	550	550	550,0					BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án							Chủ đầu tư	Tiến độ triển khai dự án	Đơn vị quản lý, tiếp tục triển khai thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Kế hoạch vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025									
							Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã					Vốn khác (Nguồn thu hợp pháp, vốn huy động...)
27	Nâng cấp và mở rộng đường BTXM thôn 3, xã Pờ Tò (Đoạn từ đường Đồng Trường Sơn đến nhà ông Út)	xã Pờ Tò	Đường BTXM rộng Bm=3,5m; Nền đường rộng Bn=5,0m; L=509m. + Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm.	2025	198/QĐ-UBND, 06/03/2025	580	580	580,0				BQL CTMTQG xã Pờ Tò	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tò		
28	Đường BTXM ra khu sản xuất thôn Bì Gia, xã Pờ Tò (Đoạn từ KDC thôn Bì Gia đến đất ông Trọng)	xã Pờ Tò	Đường BTXM rộng Bm=3,5m; Nền đường rộng Bn=5,0m; L=959 m	2025	199/QĐ-UBND, 06/03/2025	1.143	1.143	1.143,0				BQL CTMTQG xã Pờ Tò	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tò		
29	Đường BTXM nội đồng thôn Đoàn Kết giai đoạn 2 (Đoạn từ đất ông Thủy đến đất ông Thịnh), xã Chư Răng	xã Chư Răng	Nền đường rộng Bn=6,5m; Thiết kế mặt đường BTXM rộng Bm=3,5m; L=775m.	2025	213/QĐ-UBND, 08/04/2025	1.008	1.008	1.008,0				BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tò		
30	Hệ thống mương thoát nước nội thôn Đoàn Kết (Đoạn nhà ông Đình Cương đến nhà ông Thủy), xã Chư Răng	xã Chư Răng	Mương xây đá hộc; Tổng chiều dài L=102,5m.	2025	214/QĐ-UBND, 08/04/2025	163	163	163,0				BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tò		
31	Đường BTXM nội đồng thôn Plei Du (Đoạn từ đất ông Sáng đến đất ông Siu A Mét), xã Chư Răng	xã Chư Răng	Nền đường rộng Bn=5m; Thiết kế mặt đường BTXM rộng Bm=3,5m; L=695m	2025	215/QĐ-UBND, 08/04/2025	1.000	1.000	1.000,0				BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tò		
III.2	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch					651,0	651,0	512,0	139,0	0,0	0,0	0,0				
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN thuộc Dự án 6 năm 2023, xã Pờ Tò	xã Pờ Tò	Cải tạo nhà văn hóa thôn 1, thôn 2, (hạng mục: Hàng rào, cổng vào và Sân bê tông)	2023	90/QĐ-UBND, 25/07/2023	91,0	91,0	91,0				BQL CTMTQG xã Pờ Tò	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tò		
2	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN thuộc Dự án 6, xã Pờ Tò	xã Pờ Tò	Cải tạo nhà văn hóa thôn 2, (hạng mục: Hàng rào, cổng vào và Sân bê tông)	2023-2024	110/QĐ-UBND, 25/10/2023	448,0	448,0	330,0	118,0			BQL CTMTQG xã Pờ Tò	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tò		
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN thuộc Dự án 6 năm 2023, xã Pờ Tò	xã Pờ Tò	Cải tạo nhà văn hóa thôn 3, thôn 4, thôn 5 (hạng mục: Hàng rào và Sân bê tông)	2023-2024	112/QĐ-UBND, 25/07/2023	112,0	112,0	91,0	21,0			BQL CTMTQG xã Pờ Tò	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tò		

OK

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

XÃ PỜ TÓ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Pờ Tó, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về phê duyệt kế hoạch đầu tư các Chương trình MTQG
giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PỜ TÓ KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ TƯ (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Văn bản số 595/STC-QLNS ngày 24/7/2025 của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính.

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai;

Theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /10/2025 của UBND xã về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch đầu tư các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 sau khi sáp nhập xã 51 dự án: **69.111,6** triệu đồng; gồm:

- Dự án cấp huyện Ia Pa bàn giao về xã mới 1 dự án, tổng số tiền: 42.888 triệu đồng (Dự án đang thực hiện).

- Dự án cấp xã cũ bàn giao về cấp xã mới 50 dự án, tổng số tiền: 26.223,6 triệu đồng (Các dự án đã thực hiện và quyết toán xong)

(Chi tiết có danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

- Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã và Đại biểu HĐND xã theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa XIII - Kỳ họp thứ Tư (chuyên đề) thông qua ngày tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Đảng Ủy xã;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Lưu: VT.

Huỳnh Văn Trường

PHỤ LỤC

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PỜ TÓ SAU KHI SẮP XẾP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND xã Pờ Tó)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án							Chủ đầu tư	Tiến độ triển khai dự án	Đơn vị quản lý, tiếp tục triển khai thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT	Kế hoạch vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025									
							Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã					Vốn khác (Nguồn thu hợp pháp, vốn huy động...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
	TỔNG CỘNG					73.411,6	69.111,6	49.958,0	18.639,0	116,7	0,0	397,9				
A	Dự án cấp huyện chuyển về					47.188,0	42.888,0	26.180,0	16.708,0	0,0	0,0	0,0				
	Dự án 2: Dự án: Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Pờ Tó, huyện Ia Pa (Chương trình MTQG PTKTXH Miền núi)	xã Pờ Tó	Bố trí sắp xếp ổn định dân cư 160 hộ	2022-2025	72/QĐ-UBND ngày 17/07/2023	47.188,0	42.888,0	26.180,0	16.708,0				Ban quản lý DA ĐTXD khu vực Ia Pa	Tiếp tục thực hiện	UBND xã Pờ Tó	Giai đoạn 2021-2025: tỉnh giao KHV: 44.010tr.d; vốn NSH bố trí dự phòng không cấp: 3.178tr.d.
B	Dự án của 2 xã cũ chuyển về					26.223,6	26.223,6	23.778,0	1.931,0	116,7	0,0	397,9				
I	Chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương					583,2	583,2	0,0	332,0	116,7	0,0	134,5				
I	Đường giao thông thôn 1, xã Pờ Tó	xã Pờ Tó	L=0,62km, Đường BTXM đá 2x4, M250, Bm=3m, dày 18cm	2021	505/QĐ-UBND tỉnh ngày 11/8/2021	583,2	583,2		332,0	116,7		134,5	BQL CTMTQG xã Pờ Tó	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tó	
II	Chương trình MTQG XD nông thôn mới					4.980,4	4.980,4	4.717,0				263,4				
II.1	Xã Pờ Tó					2.456,9	2.456,9	2.358,5				98,4				
I	Nâng cấp hệ thống thoát nước và mở rộng đường BTXM liên thôn Bi Đông đi thôn Bi Gia, xã Pờ Tó (Đoạn 1 từ Thôn Bi Đông đến nhà ông Hải)	xã Pờ Tó	Nền đường rộng Bn = 6,0m; Mặt đường bê tông xi măng Bm=3,5m, Mac 300, Lề đường B1=1,25m x 2, Chiều dài L = 752m	2022	109/QĐ-UBND 16/11/2022	1.104,2	1.104,2	1.060,0				44,2	BQL CTMTQG xã Pờ Tó	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tó	
2	Mương thoát nước nội thôn 4, xã Pờ Tó	xã Pờ Tó	Thiết kế mương xây đá (BxH) có tổng chiều dài L= 501,02m	2022	115/QĐ-UBND 24/11/2022	681,3	681,3	654,0				27,3	BQL CTMTQG xã Pờ Tó	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tó	
3	Đường BTXM nội thôn 4, xã Pờ Tó	xã Pờ Tó	Nền đường rộng Bn = 4,0m; Mặt đường bê tông xi măng Bm=3,0m, Mac 250, Lề đường B1=0,5m x 2, Chiều dài L = 193m	2022	114/QĐ-UBND 18/11/2022	204,7	204,7	196,5				8,2	BQL CTMTQG xã Pờ Tó	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tó	
4	Hệ thống thoát nước dọc và nâng cấp đường BTXM nội thôn 1, xã Pờ Tó (Đoạn từ đường 662 đến nhà ông Thịnh)	xã Pờ Tó	Mặt đường BTXM rộng Bm=3,5m trên nền đường BTXM hiện có đã hư hỏng lớp mặt, Chiều dài tổng, L=240,2m	2022	116/QĐ-UBND 18/11/2022	466,7	466,7	448,0				18,7	BQL CTMTQG xã Pờ Tó	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tó	
II.2	Xã Chư Răng					2.523,5	2.523,5	2.358,5				165,0				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án							Chủ đầu tư	Tiến độ triển khai dự án	Đơn vị quản lý, tiếp tục triển khai thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Kế hoạch vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025									
							Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã					Vốn khác (Nguồn thu hợp pháp, vốn huy động...)
1	Chợ xã Chư Răng	xã Chư Răng	Diện tích xây dựng, S=405m2, chiều cao trần, H=3.4-4.4m, chiều cao mái, H=7.40m.	2022	106/QĐ-UBND, ngày 21/11/2022	991,0	991,0	926,0				65,0	BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tồ	
2	Hệ thống thoát nước nội thôn Voòng Boong, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Thiết kế mương xây đá hộc, Tổng chiều dài L=185.6m + Bê tông đáy mương đá 2x4 mức 150 dày 15cm	2022	116b/QĐ-UBND, ngày 23/11/2022	333,5	333,5	311,5				22,0	BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tồ	
3	Đường nội thôn Bình Hoà (Đất ông Lại - Đất ông Toán), xã Chư Răng	xã Chư Răng	Thiết kế L=605m (trong đó: nhánh 01 = 415m, nhánh 02 = 190m). BTXM rộng Bm=3,0m, Bn=4m, Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm	2022	116c/QĐ-UBND, ngày 23/11/2022	642,0	642,0	600,0				42,0	BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tồ	
4	Nhà văn hóa thôn (Bình Hòa; Plei Du; Bình Tây; Voòng Boong; Đoàn Kết)	xã Chư Răng	Diện tích xây dựng, S=10.2m2, chiều cao trần, H=3.0m, chiều cao mái, H=3.2m.	2022	116e/QĐ-UBND, ngày 23/11/2022	321,0	321,0	300,0				21,0	BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tồ	
5	Nhà văn hóa xã Chư Răng	xã Chư Răng	Diện tích xây dựng nhà vệ sinh S=11.7m2, chiều cao trần, H=3.0m, chiều cao mái, H=4.0m; - Nhà vệ sinh: - Sân bê tông: Diện tích S=480.02m2	2022	116g/QĐ-UBND, ngày 23/11/2022	236,0	236,0	221,0				15,0	BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tồ	
III	Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng ĐBĐT thiếu số và Miền núi					20.660,0	20.660,0	19.061,0	1.599,0	0,0						
III.1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt					1.980,0	1.980,0	520,0	1.460,0	0						
1	Hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Hỗ trợ nhà ở 5 hộ	2022-2023	137a/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	220,0	220,0	120,0	100,0				BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tồ	
2	Dự án hỗ trợ nhà ở - thuộc dự án 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, xã Pờ Tồ	xã Pờ Tồ	Hỗ trợ nhà ở cho 11 hộ	2022-2023	142/QĐ-UBND ngày 26/11/2022	484,0	484,0	280,0	204,0				BQL CTMTQG xã Pờ Tồ	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tồ	
3	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất theo Dự án 1 thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, xã Pờ Tồ	xã Pờ Tồ	Hỗ trợ nhà ở cho 11 hộ	2023-2024	111/QĐ-UBND ngày 15/7/2023	484,0	484,0	80,0	404,0				BQL CTMTQG xã Pờ Tồ	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tồ	
4	Hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Hỗ trợ nhà ở cho 3 hộ	2023-2024	123/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	132,0	132,0	40,0	92,0				BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pờ Tồ	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án							Chủ đầu tư	Tiến độ triển khai dự án	Đơn vị quản lý, tiếp tục triển khai thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT	Kế hoạch vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025									
							Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã					Vốn khác (Nguồn thu hợp pháp, vốn huy động...)
5	Hỗ trợ đất ở, nhà ở theo Dự án 1 thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, xã Pò Tô	xã Pò Tô	Hỗ trợ nhà ở cho 12 hộ	2024	108/QĐ-UBND ngày 14/ 5/2024	528,0	528,0		528,0				BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
6	Hỗ trợ nhà ở thuộc dự án 1 thuộc CTMTQG phát triển KT-XH hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, xã Chư Răng	xã Chư Răng	Hỗ trợ nhà ở cho 3 hộ	2024	457/QĐ-UBND ngày 25/ 6/2024	132,0	132,0		132,0				BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
III.3	Dự án 4: Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN					18.029,0	18.029,0	18.029,0	0	0	0	0				
1	Nâng cấp và mở rộng đường BTXM liên thôn Bì Đông đi thôn Bì Gia, xã Pò Tô (Đoạn 2 từ nhà ông Hải đến thôn Bì Gia) (Vốn DTTS)	xã Pò Tô	Nền đường rộng Bn = 6,0m; Mặt đường bê tông xi măng Bm=3,5m; Mác 300. Lề đường Bì=1,25m x 2. Chiều dài L = 752m. Thoát nước dọc theo mặt đất tự nhiên	2022-2023	110/QĐ-UBND 16/11/2022	1.493,0	1.493,0	1.493,0					BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
2	Đường nội thôn Bình Hoà (Đoạn Nhà Ông Vi - Nhà Ông Muộn), xã Chư Răng (Vốn DTTS)	xã Chư Răng	Chiều dài thiết kế L=891m. Bn=4,0m, Bm = 3m; Bề tổng xi măng đá (2x4)cm mác 250 dày 18cm;	2022-2023	116a/QĐ-UBND, ngày 23/11/2022	992,0	992,0	992,0					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
3	Đường nội thôn Đoàn Kết (Đoạn nhà Ông Thuật – nhà Ông Vương), xã Chư Răng (Vốn DTTS)	xã Chư Răng	Chiều dài thiết kế L=424,5m. (Trong đó: nhánh 01 = 289m, nhánh 02 = 79m, nhánh 03 = 56,5m). Bm=3,0m; Bn= 4m; Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm	2022-2023	116d/QĐ-UBND, ngày 23/11/2022	501,0	501,0	501,0					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
4	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn 5, xã Pò Tô	xã Pò Tô	Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV, Chiều dài tuyến mương thiết kế KT(40x60)cm: L= 249,00m	2023	100/QĐ-UBND 30/06/2023	400,0	400,0	400,0					BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
5	Đường BTXM ra khu sản xuất thôn Bì Gia, xã Pò Tô (Đoạn từ TL666 đến suối Đắk Pò Tô)	xã Pò Tô	Thiết kế mặt đường BTXM rộng Bn=5,0m, Bm=3,5m, Tổng chiều dài L=581,8m	2023	99/QĐ-UBND 30/6/2023	700,0	700,0	700,0					BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
6	Đường BTXM nội thôn 2, xã Pò Tô (Đoạn từ nhà ông Tường đến nhà ông Ngọc)	xã Pò Tô	Thiết kế mặt đường BTXM rộng Bn=4,0m, Bm=3,0m, Tổng chiều dài L=473m	2023	98/QĐ-UBND 30/6/2023	500,0	500,0	500,0					BQL CTMTQG xã Pò Tô	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
7	Đường nội thôn Bình Tây (Đoạn nhà ông Thịnh – nhà ông Khải), xã Chư Răng	xã Chư Răng	Tổng chiều dài L= 169m (trong đó: nhánh 01: L= 87m, nhánh 02: L = 82m). Bm=3,0m; Bn=4,0m; Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm	2023	75/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	180,0	180,0	180,0					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	
8	Đường nội thôn Bình Tây (Đoạn nhà ông Dân – nhà ông Nghĩa; Nhà ông Dũng – nhà ông Hùng giáo viên; nhà ông Phạm Thắng – nhà ông Chiến), xã Chư Răng	xã Chư Răng	Tổng chiều dài L= 249,5m (trong đó: nhánh 01: L= 84m, nhánh 02: L = 70,5m, nhánh 03: L= 95m). Bm=3,0m; Bn=4,0m; Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm;	2023	74/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	270,0	270,0	270,0					BQL CTMTQG xã Chư Răng	Đã hoàn thành	UBND xã Pò Tô	